

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Chiến lược), phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội và hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Làm cơ sở để chi nhánh NHCSXH, các sở, ban, ngành có liên quan, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, UBND các huyện, thành phố và các Phòng giao dịch NHCSXH huyện xây dựng chương trình hành động, cụ thể hóa các nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược theo chức năng để chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện và bố trí nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện để NHCSXH các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trong toàn tỉnh.

d) Làm căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chiến lược.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Chiến lược đã đề ra để thống nhất kế hoạch thực hiện; triển khai đầy đủ

nhệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chiến lược; giám sát quá trình thực hiện; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn, mức độ và khả năng đạt được mục tiêu của Chiến lược.

b) Cụ thể hóa trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện Chiến lược; tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, trọng điểm; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của BDD-HĐQT NHCSXH các cấp, NHCSXH và sự phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài NHCSXH trong việc thực hiện Chiến lược.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Cấp uỷ, Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành trong chỉ đạo và triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả; xác định tín dụng chính sách xã hội là giải pháp quan trọng thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn với triển khai nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tập trung nguồn lực và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội theo chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh trong từng giai đoạn; phát triển NHCSXH theo hướng ổn định bền vững, đồng thời duy trì vai trò là định chế tài chính công, thực hiện các chính sách tín dụng xã hội của Chính phủ.

b) Nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH để thực sự là công cụ thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách của Nhà nước về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững, góp phần thực hiện thành công các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, giải quyết việc làm, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội. Cụ thể:

- Phân đầu tăng trưởng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh bình quân hàng năm khoảng 10%, để đến năm 2025, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đầu tư trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 3.800 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt khoảng 6.000 tỷ đồng.

- Căn cứ tình hình thực tế nguồn thu và tùy vào điều kiện, khả năng cân đối ngân sách địa phương, hàng năm ưu tiên bố trí ngân sách địa phương các cấp ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác phân đầu đạt khoảng 15% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của chi nhánh

NHCSXH. Trong đó, phần đầu đến năm 2025 nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương các cấp đạt từ 6-8% tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội cho vay trên địa bàn và phần đầu đến năm 2030, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm khoảng 10-12% tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

b) Tổ chức thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được Chính phủ và địa phương giao; thực hiện tốt công tác tuyên truyền để 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện do NHCSXH cung cấp.

c) Thực hiện tốt công tác củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng, đảm bảo tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

d) Thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, người lao động NHCSXH và tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ tham gia thực hiện tín dụng chính sách xã hội nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

e) Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện (BDD) Hội đồng quản trị (HDQT) NHCSXH các cấp; nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội.

f) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng. Triển khai ứng dụng nền tảng ngân hàng số, phát triển các sản phẩm, loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành của NHCSXH nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược Công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng đến 2030.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội

a) Các cấp, các ngành tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 40 - CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 67-CT/TU ngày 23/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện kết luận 06-KL/TW và Kế hoạch số 5863/KH-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Xác định tín dụng chính sách xã hội là một trong những công cụ, giải pháp quan trọng của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

3.2. Tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội

a) Tích cực tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương để đầu tư cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh; tăng cường huy động tiền gửi từ các tổ chức, cá nhân, các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện, các nguồn vốn tạm thời chưa sử dụng của các tổ chức xã hội; các nguồn vốn ngoài ngân sách của các sở, ngành các cấp gửi vào NHCSXH nhằm tạo nguồn lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Phân đấu mức tăng trưởng nguồn vốn cho vay bình quân hằng năm khoảng 10%, để đến năm 2025 đạt 3.800 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt khoảng 6.000 tỷ đồng.

b) Hằng năm, UBND các cấp cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được Trung ương giao; đảm bảo đến năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương đạt từ 6-8% tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội (khoảng 220-280 tỷ đồng) và đến năm 2030 đạt từ 12-15% tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, đề án đầu tư từ nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho các đối tượng đặc thù tại địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

c) Tổ chức các cuộc vận động vì người nghèo đến các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cá nhân để huy động bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

3.3. Triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được giao

a) NHCSXH phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, nâng cao đời sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Gắn việc triển khai tín dụng chính sách với chủ trương, định hướng của tỉnh và từng địa phương về chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp, nông thôn; quan tâm đầu tư vốn tín dụng chính sách cho các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, thu hút lao động, tạo việc làm. Lồng ghép có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, nhằm giúp người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả góp phần giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

c) Không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động; thường xuyên thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động ủy thác, chất lượng hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn nhằm đưa hoạt động tín dụng chính sách ngày càng ổn định và bền vững. Phân đầu nợ quá hạn hàng năm thấp hơn hoặc bằng mức bình quân chung toàn quốc.

d) Thường xuyên rà soát các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan, hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kịp thời, chính xác nhằm giúp cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, tạo sinh kế, ổn định cuộc sống.

3.4. Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp trong tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước và quản trị NHCSXH hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Thực hiện có hiệu quả công tác điều hành từ cấp tỉnh đến cơ sở, chủ động cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, Nghị quyết và các nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã, sự tham gia, giám sát của Trưởng thôn, khu phố trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng trên địa bàn nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; làm tốt công tác điều tra, nhận diện, xác nhận đối tượng vay vốn.

d) Tổ chức chính trị - xã hội các cấp nâng cao vai trò trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội, chất lượng hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chú trọng kiểm tra, giám sát và hướng dẫn sử dụng vốn vay có hiệu quả.

đ) Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn; tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung công việc được NHCSXH ủy nhiệm; chú trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hộ vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả. Phân đầu có trên 95% Tổ Tiết kiệm và vay vốn xếp loại tốt, khá, không có Tổ xếp loại yếu.

e) Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại Điểm giao dịch xã, tập trung nhân lực, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, công khai chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại Điểm giao dịch xã nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội với phương châm “*thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ*”.

3.5. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành; nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp và công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ của NHCSXH.

b) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội; vai trò chủ thể của người dân trong giám sát cộng đồng; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức Hội, đoàn thể cấp dưới; nâng cao chất lượng kiểm tra việc sử dụng vốn vay và giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

3.6. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ với các tính năng hiện đại, chi phí hợp lý, phù hợp với đối tượng khách hàng của NHCSXH

a) Triển khai thực hiện, tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng, ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ của NHCSXH đến nhân dân và khách hàng, nhất là khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người có thu nhập thấp, người yếu thế, các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã, nhằm thực hiện tốt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phù hợp với hoạt động của NHCSXH.

b) Coi trọng công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động, tạo niềm tin cho khách hàng và bảo vệ người sử dụng. Chú trọng triển khai rộng rãi trong dân về các phần mềm ứng dụng của NHCSXH như quản lý tài chính, dịch vụ VBSP SmartBanking...

3.7. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

a) Phối hợp tuyển dụng cán bộ NHCSXH có trình độ, có năng lực, có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng phục vụ đến khách hàng là đối tượng chính sách.

b) Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, người lao động của NHCSXH giỏi về chuyên môn, có phẩm chất về đạo đức nghề nghiệp, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức làm việc tiên tiến, hiện đại.

c) Chú trọng công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ, có đủ trình độ năng lực, uy tín, sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

d) Phối hợp đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác ủy thác, cán bộ Tổ TK&VV nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai tín dụng chính sách xã hội.

3.8. Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro

a) Thực hiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, hướng dẫn xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan chặt chẽ, phù hợp với đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch.

b) Thường xuyên nắm bắt tình hình kinh tế, khả năng trả nợ của hộ vay, nguyên nhân khách hàng bị rủi ro để phối hợp lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi

ro kịp thời, chính xác, khách quan theo đúng quy định, nhằm kịp thời hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn, phục hồi sản xuất, ổn định cuộc sống.

3.9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của NHCSXH

a) Triển khai kịp thời, đầy đủ quy định, lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa của NHCSXH.

b) Đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin theo định hướng của ngành nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng hoạt động.

c) Thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt.

3.10. Đẩy mạnh công tác truyền thông của NHCSXH; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc

a) Tích cực phối hợp với các cơ quan Báo, Đài địa phương và Trung ương đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn; tuyên truyền về vai trò của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới; quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng khi vay vốn; các gương điển hình sử dụng vốn mang hiệu quả. Chú trọng truyền thông đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt khó khăn.

b) Tuân thủ quy định thủ tục giải quyết công việc và tạo điều kiện thuận lợi đối với các đối tượng phục vụ của NHCSXH, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, nhân dân đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phân công trách nhiệm của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các cơ quan, đơn vị, BDD-HĐQT NHCSXH các cấp, UBND các huyện, thành phố trong chỉ đạo, phối hợp chỉ đạo và theo dõi việc tổ chức thực hiện. Nội dung chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm Kế hoạch này.

1. BDD-HĐQT NHCSXH tỉnh

- Giao BDD-HĐQT NHCSXH tỉnh, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm, trong đó có nội dung kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến độ, tình hình triển khai thực hiện Chiến lược.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm thực hiện Chiến lược.

2. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 67-CT/TU ngày 23/4/2015, Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 5863/KH-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm Kế hoạch này chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Chiến lược. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, đề xuất các chính sách, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, tạo việc làm của tỉnh lồng ghép với việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

3. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, trong đó cần tăng cường công tác giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất đối với hoạt động của NHCSXH.

4. Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận

Phối hợp đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền về vai trò, kết quả của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới; quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng khi vay vốn; các gương điển hình sử dụng vốn mang hiệu quả.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tiếp tục vận động quỹ “Vì Người nghèo”; nghiên cứu, đề xuất Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bổ sung quy định Quỹ “Vì Người nghèo” các cấp được gửi tại NHCSXH để có thêm nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo.

- Các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo thực hiện tốt công tác nhận ủy thác của NHCSXH; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân nhất là hộ nghèo và các đối tượng chính sách; phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép giữa vay vốn NHCSXH với áp dụng khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề.

6. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng chương trình hành động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Hàng năm, cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính

trên địa đạt và vượt kế hoạch được BDD-HĐQT NHCSXH tỉnh giao.

- Chỉ đạo, tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn làm căn cứ vay vốn tại NHCSXH.

- Chỉ đạo các ngành, các tổ chức có liên quan phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc quản lý, nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận và từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội

7. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược để tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo trong tổ chức thực hiện Chiến lược.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này, xây dựng Chương trình hành động cụ thể vào chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, 05 năm để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược trên địa bàn.

- Tham mưu UBND, BDD-HĐQT NHCSXH tỉnh chỉ đạo, đồng thời phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

- Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện Chiến lược theo định kỳ.

- Tham mưu UBND tỉnh, BDD-HĐQT NHCSXH tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chiến lược tại tỉnh và đề xuất khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chiến lược.

Căn cứ các nội dung Kế hoạch, BDD-HĐQT NHCSXH tỉnh, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, NHCSXH tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- NHCSXH Việt Nam (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh;
- Các Huyện uỷ, Thành uỷ;
- UBND các huyện, thành phố;
- TV BDD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các PGD;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT);
- Lưu: VT, VXNV. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

